

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2018/HSST.

Ngày: 22/8/2018.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Võ Thị Mai.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Nghịch.

2. Ông Ngô Văn Tuyển.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Nhị, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà:*** Ông Lâm Văn Tiến, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại nhà văn hoá xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc mở phiên toà sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/HSST, ngày 20/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXX - TA, ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Hồng T; Sinh năm: 1988 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú hiện nay: Thôn Q, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân Q, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L,

sinh năm 1968, hiện cư trú tại Thôn Q, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có chồng là ông Đặng Mạnh Q, sinh năm 1987 (Đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010; con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án; Nhân thân: Từ nhỏ sinh sống với bố mẹ, đi học đến lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình tại Thôn Q, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Năm 2010 kết hôn với anh Đặng Mạnh Q, đến ngày 16/6/2014 ly hôn với anh Q. Ngày 29/11/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện bị cáo đang được hoãn thi hành án để nuôi con dưới 36 tháng tuổi theo Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 04/2017/QĐ – CA ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc. ( Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Anh Lê Quốc B, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/5/2018, Phạm Thị Hồng T là đối tượng nghiện ma túy đón xe buýt từ xã K, huyện P đi thành phố B để mua ma túy đá về sử dụng. Khi đến khu vực siêu thị Coop Mart thuộc phường A, thành phố B, T xuống xe và mua một gói ma túy đá của một người đàn ông bán hàng rong (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 500.000 đồng. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T đi xe buýt về đến khu vực thôn T, xã E, huyện P, vì lên cơn nghiện nên T xuống xe, rồi đi vào khu vực rẫy cà phê của anh Lê Quốc B để sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng (BL số 10, 11; 63-66).

Bản kết luận giám định số 501/GĐMT-PC54 ngày 28/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong một gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3931 gam, loại ma túy là Methamphetamin (BL số 15).

Bản cáo trạng số 55/CT – VKS -HS ngày 20/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phạm Thị Hồng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Hồng T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 55/CT – VKS -HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã công bố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và không có ý kiến gì khác.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Thị Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp với bản án số 454/2016/HSPT ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk buộc bị cáo Phạm Thị Hồng T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Thị Hồng T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã tách hành vi trên để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy là Methamphetamin, có khối lượng 0,3344 gam (Còn lại sau giám định) như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/8/2018.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa hiệu “sting” gắn ống nhựa và ống thủy tinh, 01 bật lửa màu vàng không nhãn hiệu bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Phạm Thị Hồng T không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài Liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo của cơ quan điều tra huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk các điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của người làm chứng ( Khai tại cơ quan điều tra), phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Ngày 22/5/2018, Phạm Thị Hồng T đi mua 500.000đ ma túy đá ( Methamphetamine) về để sử dụng, đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, T đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện và bắt quả

tang, thu giữ 01 gói nylon màu trắng, có khối lượng 0,3931 gam Methamphetamin. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Thị Hồng T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX cần áp dụng mức hình phạt sao cho thoả đáng để vừa đề cao tính nghiêm minh của pháp luật. Qua đó giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được chất ma túy (Methamphetamine) là dược liệu hướng thần, là chất gây nghiện, nếu đưa vào cơ thể con người dưới hình thức đốt hút, uống sẽ làm nguy hại cho sức khỏe của con người. Đồng thời cũng là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV, AIDS và các tội phạm khác. Mặc dù nhận thức được điều đó, song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật nên cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu: Có một tiền án, ngày 29/11/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đang được hoãn thi hành án để nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đáng lẽ ra bị cáo coi đó làm bài học để cảnh tỉnh cho bản thân nhưng bị cáo vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể

hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo. Với tính chất, hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy HĐXX cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên xét về nhân thân của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, HĐXX xác định đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Thị Hồng T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã tách hành vi trên để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy là Methamphetamin, có khối lượng 0,3344 gam (Còn lại sau giám định) như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/8/2018.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa hiệu “sting” gắn ống nhựa và ống thủy tinh, 01 bật lửa màu vàng không nhãn hiệu bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng, như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/8/2018.

[5] Xét thấy đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Thị Hồng T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Thị

Hồng T mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Phần xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Thị Hồng T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Thị Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Thị Hồng T 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp với bản án số 454/2016/HSPT ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Phạm Thị Hồng T phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 04 (Bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/4/2016 đến ngày 14/4/2016.

- Các biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy là Methamphetamin, có khối lượng 0,3344 gam (Còn lại sau giám định) như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/8/2018.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 chai nhựa hiệu “sting” gắn ống nhựa và ống thủy tinh, 01 bật lửa màu vàng không nhãn hiệu bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng, như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/8/2018.

- Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị Hồng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Thị Hồng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Võ Thị Mai**